

VO THUONG KINH

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyễn Tánh Trần Tiên Khanh & Nguyễn Hiền Trần Tiên Huyền Phiên Âm và Lược dịch
Phật Tử Bùi Đức Huệ dịch tiếng Việt 3/2010

=====

No. 801

佛說無常經(亦名三啟經)

Phật thuyết Vô-thường Kinh (diệt danh tam khai Kinh).

Phật thuyết Kinh Vô-thường (cũng có tên Kinh khai mở bậc ba).

大唐三藏法師義靜奉 制譯

Đại Đường Tam tạng Pháp sư Nghĩa Tĩnh phụng chế dịch

稽首歸依無上士， 常起弘誓大悲心，

Khê thủ quy y Vô-thượng-Sĩ, thường khởi hoài hoàng thệ Đại Bi tâm.

Phục lễ quy theo Phật Thế Tôn, thường khởi nguyện lớn tâm Đại Bi.

為濟有情生死流， 令得涅槃安隱處。

Vị tế hữu tình sinh tử lưu, linh đắc Niết-bàn an ẩn xứ.

Cứu chúng sinh theo Sinh Tử, giúp được Niết bàn nơi yên ổn.

大捨防非忍無倦， 一心方便正慧力，

Đại xả phòng phi nhẫn vô uể, nhất tâm phương tiện chính tuệ lực.

Bỏ nhàm chán phòng bất nhẫn, nhất tâm lực chính tuệ phương tiện.

自利利他悉圓滿， 故號調御天人師。

Tự lợi lợi tha tất viên mãn, cố hiệu Điều ngự Thiên Nhân sư.

Lợi mình lợi người đều trọn vẹn, tên Điều ngự thầy của Trời Người.

稽首歸依妙法藏， 三四二五理圓明，

Khê thủ quy y diệu Pháp tạng, tam tứ nhị ngũ lý viên minh.

Phục lễ quy theo Diệu Kinh Pháp, ba bốn hai năm lý sáng tỏ.

七八能開四諦門， 修者咸到無為岸。

Thất bát năng khai Tứ đế môn, tu giả hàm đáo Vô -vi ngại.

Bảy tám năng mở Pháp Tứ đế, người tu đều tới cảnh Vô vi.

法雲法雨潤群生， 能除熱惱蠲眾病，

Pháp vân Pháp vũ nhuận quần sinh, năng trừ nhiệt não quyên chúng bệnh.

Mây Pháp mưa Pháp nhuận quần sinh, năng trừ nhiệt não hết các bệnh.

難化之徒使調順， 隨機引導非強力。

Nan hóa chi đồ sử điều thuận, tùy cơ dẫn đạo phi cường lực.

Trò khó giáo hóa điều khiển thuận, tùy cơ dẫn dắt không cưỡng bức.

稽首歸依真聖眾， 八輩上人能離染，

Khê thủ quy y chân Thánh chúng, bát bối thượng nhân năng ly nhiễm.

Phục lễ quy theo Thánh chân chính, người cao tám bậc năng ly nhiễm.

金剛智杵破邪山， 永斷無始相纏縛。

Kim cương trí chử phá tà sơn, vĩnh đoạn vô thủy tướng triền phược.

Chày trí Kim cương phá núi tà, vĩnh đoạn dây buộc vô lượng kiếp.

始從鹿苑至雙林， 隨佛一代弘真教，

Thủy tông Lộc uyển chí Song lâm, tùy Phật nhất đại hoàng chân giáo.

Đầu ở Lộc uyển sau Song lâm, theo Phật một đời mở chân giáo.

各稱本緣行化已， 灰身滅智寂無生。

Các xưng bản duyên hành hóa dĩ, khôi thân diệt trí tịch Vô-sinh.

Tùng nói hành hóa theo bản duyên, thân tàn diệt trí diệt Vô sinh.

稽首總敬三寶尊， 是謂正因能普濟，

Khể thủ tổng kính Tam-bảo Tôn, thị vị chính nhân năng phổ tế.

Phục lễ kính đủ Tam bảo tôn, mới là nguyên do năng cứu khắp.

生死迷愚鎮沈溺， 咸令出離至菩提。

Sinh tử mê ngu trấn trầm nịch, hàm linh xuất ly chí Bồ-đề.

Sinh Tử mê ngu thân chìm nổi, đều giúp rời xa tới Bồ đề.

生者皆歸死， 容顏盡變衰，

Sinh giả giai quy Tử, dung nhan tận biến suy.

Người sinh đều phải chết, nhan sắc biến suy hết.

強力病所侵， 無能免斯者。

Cường lực bệnh sở xâm, vô năng miễn kỳ giả.

Khỏe mệnh bệnh cũng sinh, không khả năng miễn thoát.

假使妙高山， 劫盡皆壞散，

Giả sử diệu cao sơn, kiếp tận năng hoại tán.

Giả sử núi Diệu cao, hết kiếp đều hoại tán.

大海深無底， 亦復皆枯竭，

Đại hải thâm vô để, diệc phục giai khô kiệt.

Biển lớn sâu không đáy, lại cũng đều khô kiệt.

大地及日月， 時至皆歸盡，

Đại địa cập Nhật Nguyệt, thời chí giai quy tận.

Trái đất và Nhật Nguyệt, tới thời khắc đều tàn.

未曾有一事， 不被無常吞。

Vị tăng hữu nhất sự, bất bị Vô-thường thôn.

Chưa từng có việc gì, không bị Vô thường nuốt.

上至非想處， 下至轉輪王，

Thượng chí Phi tưởng xứ, hạ chí Chuyển luân vương.

Cao tới nơi không tưởng, thấp tới vua Chuyển luân.

七寶鎮隨身， 千子常圍遶，

Thất bảo trấn tùy thân, thiên tử thường vi nhiêu.

Thất bảo kê liền thân, nghìn con thường bao quanh.

如其壽命盡， 須臾不暫停，

Như kỳ thọ mệnh tận, tu du bất tạm đình.

Như họ thọ mệnh hết, giây lát không tạm dừng.

還漂死海中， 隨緣受眾苦。

Hoàn lưu Tử hải trung, tùy duyên thụ chúng khổ.

Lưu chuyển trong biển Tử, tùy duyên nhận các khổ.

循環三界內， 猶如汲井輪，

Tuần hoàn Tam-giới nội, do như cấp tỉnh luân.

Tuần hoàn trong Tam giới, giống như múc nước giếng.

亦如蠶作繭， 吐絲還自纏。

Diệc như tằm tác võng, thổ ti hoàn tự triền.

Cũng như Tầm xây tổ, nhả tơ tụt quần thân.

無上諸世尊， 獨覺聲聞眾，

Vô-thượng chư Thế Tôn, Độc-giác Thanh-văn chúng.

Bình đẳng các Thế Tôn, Duyên-giác các Thanh-văn.

尚捨無常身， 何況於凡夫。

Thượng xả Vô-thường thân, hà huống ư phàm phu.

Còn bỏ thân Vô thường, huống chi người phàm trần.

父母及妻子， 兄弟并眷屬，

Phụ mẫu cập thê tử, huynh đệ tịnh quyến thuộc.

Cha mẹ và vợ con, anh em và thân thích.

目觀生死隔， 云何不愁歎。

Mục quan Sinh Tử cách, vân hà bất sầu thán.

Mắt nhìn cảnh Sinh Tử, làm sao không sầu bi.

是故勸諸人， 諦聽真實法，

Thị cố khuyến chư Nhân, đế thính chân thực Pháp.

Vì thế khuyên mọi người, lắng nghe Pháp chân thực.

共捨無常處， 當行不死門。

Cộng xả Vô-thường xứ, đương hành Bất tử môn.

Cùng bỏ nơi Vô thường (thay đổi), cần hành môn Bất tử.

佛法如甘露， 除熱得清涼，

Phật Pháp như Cam-lộ, trừ nhiệt đắc thanh lương.

Phật Pháp như Cam lộ, giải nhiệt được sạch mát.

一心應善聽， 能滅諸煩惱。

Nhất tâm ứng thiện thính, năng diệt chư phiền não.

Một lòng nên nghe thiện, năng diệt các phiền não.

如是我聞： 一時薄伽梵在室羅伐城逝多林給孤獨園。

Như thị Ngã văn. Nhất thời Bạc già phạm. Tại Thất la phạt thành Chiết đa lâm Cấp cô độc viên.

Tôi nghe như thế, một thời Phật trong vườn Cấp cô độc rừng Chiết đa thành Thất la phạt.

爾時佛告諸苾芻：有三種法，於諸世間是不可愛、

Nhĩ thời Phật cáo Tất sô. Hữu tam chủng Pháp, ư chư thế gian. Thị bất khả ái,

Khi đó Phật bảo các Tất sô. Có ba loại Pháp, ở mọi thế gian. Không thể yêu quý,

是不光澤、是不可念、是不稱意。何者為三？

thị bất quang trạch, thị bất khả niệm, thị bất khả ý. Hà giả vi tam？

không thể huy hoàng, không thể nhớ mong, không thể vừa lòng. Ba cái đó là gì？

謂老、病、死。汝諸苾芻，此老病死於諸世間

Vị Lão Bệnh Tử. Nhữ chư Tất sô. Thử Lão Bệnh Tử. Ư chư thế gian.

Gọi là Lão Bệnh Tử. Ngài và Tất-sô. Lão bệnh tử đó. Ở mọi thế gian.

實不可愛、實不光澤、實不可念、實不稱意。

Thực bất khả ái, thực bất quang trạch, thực bất khả niệm, thực bất xứng ý.

thực không thể yêu quý, thực không thể huy hoàng, thực không thể nhớ mong, thực không thể vừa ý.

若老、病、死世間無者。如來·應·正等覺不出於世，

Nhược Lão Bệnh Tử Thế gian vô giả. Như Lai Ứng Chính đẳng Giác, bất xuất ư thế.

Nếu ở thế gian không có Lão Bệnh Tử. Như Lai Ứng Chính đẳng Giác, không sinh ra ở thế gian.

為諸眾生說所證法及調伏事。是故應知此老、病、死，

Vì chư chúng sinh thuyết sở chứng Pháp cập điều phục sự. Thị cố ung tri, thử Lão Bệnh Tử.

Vì các chúng sinh thuyết Pháp sở chứng và việc điều phục. Vì thế nên biết, Lão Bệnh Tử đó.

於諸世間是不可愛、是不光澤、是不可念、是不稱意。

Ư chư Thế gian, thị bất khả ái, thị bất quang trạch, thị bất khả niệm, thị bất xưng ý.

Ở các Thế gian, không thể yêu quý, không thể huy hoàng, không thể nhớ mong, không thể vừa ý.

由此三事，如來·應·正等覺出現於世，為諸眾生說所證法及調伏事。

Do thử tam sự, Như Lai Ứng Chính đẳng Giác xuất hiện ở thế gian, vì các chúng sinh. Thuyết sở chứng Pháp cập điều phục sự.

Do ba việc đó, Như Lai Ứng Chính đẳng Giác xuất hiện ở thế gian, vì các chúng sinh. Thuyết Pháp sở chứng và sự điều phục.

爾時世尊重說頌曰：

Nhĩ thời Thế Tôn trùng thuyết tụng viết:

Lúc đó Thế Tôn thuyết lại bài tụng rằng :

外事莊彩咸歸壞， 內身衰變亦同然，

Ngoại sự tráng thái hàm quy hoại, nội thân suy biến diệt đồng nhiên.

Bê ngoài tráng kiện đều bị hoại, trong người suy biến cũng như nhau.

唯有勝法不滅亡， 諸有智人應善察。

Duy hữu thắng Pháp bất diệt vong, chư hữu trí Nhân ưng thiện tế.

Duy có được Pháp bất diệt vong, những người có trí nên thiện xét.

此老病死皆共嫌， 形儀醜惡極可厭，

Thử Lão Bệnh Tử giai cộng hiềm, hình nghi xú ác cực khả yếm.

Đều cùng ghét dơ Lão Bệnh Tử, chán bỏ hình nghi quá xấu ác.

少年容貌暫時住， 不久咸悉見枯羸。

Thiếu niên dung mạo tạm thời trụ, bất cửu hàm tất kiến khô luy.

Thiếu niên dung mạo coi tạm được, không lâu đều trông thấy khô gầy.

假使壽命滿百年， 終歸不免無常逼，

Giả sử thọ mệnh mãn bách niên, chung quy bất miễn Vô thường bức.

Giả sử thọ mệnh đủ trăm tuổi, cuối cùng không thoát khỏi Vô thường.

老病死苦常隨逐， 恒與眾生作無利。

Lão Bệnh Tử khổ thường tùy trục, hằng dĩ chúng sinh tác vô lợi.

Lão Bệnh Tử Khổ thường theo đuổi, thường làm bất lợi với chúng sinh.

爾時世尊說是經已。諸苾芻眾、天、龍、藥叉、捷闍婆、阿蘇羅等，皆大歡喜，信受奉行。

Nhĩ thời Thế Tôn, thuyết thị Kinh dĩ. Chư Tất sô chúng, Thiên long Dược xoa, Kiền thát bà, A tô la đấng, giai đại hoan hỷ, tín thụ phụng hành.

Khi Thế Tôn thuyết Kinh này xong. Hết thấy Tất sô, Trời Rồng Dược xoa, Kiền thát bà, A tu la đều rất vui mừng, tin nhận phụng hành.

常求諸欲境， 不行於善事，

Thường cầu chư dục cảnh, bất hành ư thiện sự.

Thường cầu các cảnh dục, không làm các việc thiện.

云何保形命， 不見死來侵？

Vân hà bảo hình mệnh, bất kiến Tử lai xâm.

Làm sao giữ thân mệnh, không thấy Chết xâm hại.

命根氣欲盡， 支節悉分離，

Mệnh căn khí dục tận, chi tiết tất phân ly.

Mệnh Căn khí muốn tận, gân cốt tất phân ly.

眾苦與死俱， 此時徒歎恨。

Chúng Khổ dữ Tử câu, thử thời đồ thán hận.

Các Khổ cùng với Chết, khi đó đồ thán hận.

兩目俱翻上， 死刀隨業下

Lưỡng mục câu phiên thượng, Tử đao tùy nghiệp hạ.

Hai mắt cùng ngược lên, đao Chết hạ theo nghiệp.

意想並悵惶， 無能相救濟。

Ý tưởng tịnh chương hoàng, vô năng tương cứu tế.

Ý tưởng đều bàng hoàng, không khả năng cứu giúp.

長喘連胸急， 短氣喉中乾，

Trường suyễn liên hung cấp, đoản khí hầu trung can.

Suyễn lâu liên phổi nóng, đoản khí trong họng khô.

死王催伺命， 親屬徒相守。

Tử vương thôi tư mệnh, thân thuộc đồ tương thủ.

Thần chết đòi mệnh gấp, thân thuộc vô ích giữ.

諸識皆昏昧， 行人險城中，

Chư thức giai hôn muội, hành nhập hiểm thành trung.

Căn thức đều mê muội, nhập vào trong thành hiểm.

親知咸棄捨， 任彼繩牽去。

Thân tri hàm khí xả, nhậm bỉ thằng khiên khứ.

Tự biết vứt bỏ hết, bị dây buộc dắt đi.

將至琰魔王， 隨業而受報，

Tương chí Diêm ma vương, tùy nghiệp nhi thụ báo.

Sấp tới vua Diêm vương, theo nghiệp mà thụ báo.

勝因生善道， 惡業墮泥犁。

Thắng nhân sinh thiện đạo, ác nghiệp đọa nê lê.

Làm thiện sinh Đạo thiện, nghiệp ác đọa bùn đen.

明眼無過慧， 黑闇不過癡，

Minh nhãn vô quá tuệ, hắc ám bất quá si.

Sáng suốt thua trí tuệ, ngu si hơn tối tăm.

病不越怨家， 大怖無過死。

Bệnh bất việt oán gia, đại bố vô quá Tử.

Bệnh do oán gia làm, Chết là sợ hãi nhất.

有生皆必死， 造罪苦切身，

Hữu Sinh giai tất Tử, tạo tội khổ thiết thân.

Có Sinh đều có Chết, tạo tội khổ cắt thân.

當勤策三業， 恒修於福智。

Đương cần sách Tam-nghiệp, hằng tu ư phúc trí.

Đương mưu tính Tam nghiệp, hằng tu với phúc trí.

眷屬皆捨去， 財貨任他將，

Quyến thuộc giai xả khứ, tài hóa nhậm tha tương.

Quyến thuộc đều rời xa, tài vật người khác nhận.

但持自善根， 險道充糧食。

Đãn trì tự thiện Căn, hiểm đạo sung tinh thực.

Chỉ tự mang Căn thiện, hiểm đạo đầy lương thực.

譬如路傍樹， 暫息非久停，
Thí như lộ bàng thụ, tạm tức phi cửu đình.
Ví như cây bên đường, tạm nghỉ không dừng lâu.
車馬及妻兒， 不久皆如是。
Xa mã cập thê nhi, bất cửu giai như thị.
Ngựa xe và vợ con, không lâu đều như thế.
譬如群宿鳥， 夜聚旦隨飛，
Thí như quần túc điểu, dạ tụ đán tùy phi.
Như đàn chim đêm ngủ, đêm tụ lại ngày bay.
死去別親知， 乖離亦如是。
Tử khứ biệt thân tri, quai ly diệc như thị.
Tự biết chết biệt ly, làm sao mà tránh được.
唯有佛菩提， 是真歸仗處，
Duy hữu Phật Bồ-đề, thị chân quy trọng xứ.
Duy có Phật Bồ-đề, nơi về dựa chân thực.
依經我略說， 智者善應思。
Y Kinh Ngã lược thuyết, thính giả thiện ưng tư.
Theo Kinh Ta lược thuyết, người trí tư duy tuệ.
天阿蘇羅藥叉等， 來聽法者應至心，
Thiên A tu la Dược xoa đẳng, lai thính Pháp giả ưng chí tâm.
Các Trời A tu la Dược xoa, họ tới nghe Pháp cần chí tâm.
擁護佛法使長存， 各各勤行世尊教。
Ứng hộ Phật Pháp sử trường tồn, các các cần hành Thế Tôn giáo.
Ứng hộ Phật Pháp được trường tồn, khuyến hành các việc Thế Tôn dạy.
諸有聽徒來至此， 或在地上或居空，
Chư hữu thính đồ lai chí thử, hoặc tại địa thượng hoặc cư không.
Những người nghe Pháp tới nơi đó, hoặc ở trên đất hoặc trong không.
常於人世起慈心， 晝夜自身依法住。
Thường ư Nhân thế khởi từ tâm, trú dạ tự thân y Pháp trụ.
Thường với người đời khởi Từ tâm, ngày đêm tự thân sống theo Pháp.
願諸世界常安隱， 無邊福智益群生，
Nguyện chư thế giới thường an ổn, vô biên phúc trí ích quần sinh.
Nguyện các thế giới thường yên ổn, vô biên phúc trí ích quần sinh.
所有罪業並消除， 遠離眾苦歸圓寂。
Sở hữu tội nghiệp tịnh tiêu trừ, viễn ly chúng khổ quy viên tịch.
Tội nghiệp có tạo tiêu trừ hết, các khổ rời xa nhập Niết bàn.
恒用戒香塗瑩體， 常持定服以資身，
Hằng dụng giới hương đồ doanh thể, thường trì Định phục dĩ tư thân.
Thường dùng hương Giới xoa toàn thân, thường mặc áo Định làm tư trang.
菩提妙華遍莊嚴， 隨所住處常安樂。
Bồ-đề diệu hoa biến trang nghiêm, tùy sở trụ xứ thường an lạc.
Diệu hoa Bồ-đề biến trang nghiêm, tùy theo nơi ở thường an lạc.
佛說無常經
Phật thuyết Vô-thường Kinh .
Phật thuyết Kinh Vô-thường.

臨終方訣

Lâm chung phương quyết.

Quyết yếu lúc sắp chết.

若苾芻、苾芻尼，若鄔波索迦、鄔波斯迦，

Nhược Tát-sô、Tát-sô-ni, nhược Ô- ba tác-ca、Ô- ba tu-ca,

Là nam Tát sô nữ Tát sô, là Ô-ba tác-ca Ô-ba tu-ca,

若見有人將欲命終，身心苦痛。應起慈心，

Nhược kiến hữu nhân tương dục mệnh chung, thân tâm khổ thống. Ứng khởi từ tâm,

Nếu trông thấy có người sắp sửa bỏ mệnh, thân tâm đau khổ. Nên khởi tâm Từ Bi,

拔濟饒益。教使香湯澡浴清淨，著新淨衣，安詳而坐，正念思惟。

bạt tế nhiều ích. Giáo sử hương thang tảo dục thanh tịnh, trước tâm tịnh y, an tường nhi tọa, chính niệm tư duy.

cứu tế lợi ích. Bảo người lấy nước thơm tắm rửa sạch sẽ, mặc áo sạch mới, khoan thai mà ngồi, tư duy suy nghĩ đúng.

若病之人自無力者，餘人扶坐。又不能坐，但令病者右脇著地，

Nhược bệnh chi nhân tự vô lực giả, dư nhân phù tọa. Hựu bất năng tọa, dẫn linh bệnh giả hữu hiếp trước địa,

Nếu người bệnh tự mình không có sức khỏe, người khác đỡ ngồi. Nếu lại không thể ngồi được, chỉ cần giúp người bệnh vai phải tiếp đất,

合掌至心，面向西方。當病者前，取一淨處，唯用牛糞香泥塗地，隨心大小。

hợp chưởng chí tâm, diện hướng Tây phương. Đương bệnh giả tiền, thủ nhất tịnh xứ, duy dụng ngưu phân hương nê đồ địa, tùy tâm đại tiểu.

chắp tay thành tâm, mặt quay về hướng Tây. Nên ở trước bệnh nhân, dùng nước hồ Ngưu phân hương quét lên đất, to nhỏ tùy tâm.

方角為壇，以華布地，燒眾名香，四角燃燈。於其壇內懸一綵像，

Phương giác vi đàn, dĩ hoa bố địa, thiêu chúng danh hương, tứ giác nhiên đăng. Ư kỳ đàn nội huyền nhất thải tượng,

Góc các phương là đàn, dùng hoa rắc lên đất, đốt các hương quý, bốn góc đốt đèn. Ở trong đàn treo một tượng bằng vải,

令彼病人心心相續，觀其相好了了分明，使發菩提心。

linh bỉ bệnh nhân tâm tâm tương tục, quan kỳ tướng hảo liễu liễu phân minh, sử phát Bồ-đề tâm.

giúp người bệnh đó tâm không ly rời, quan sát rõ ràng minh bạch hình tượng đó, giúp để phát tâm Bồ đề.

復為廣說三界難居，三塗苦難非所生處，唯佛菩提是真歸仗。

Phục vị quảng thuyết Tam giới nan cư, Tam đồ khổ nạn phi sở sinh xứ, duy Phật Bồ-đề thị chân quy trọng.

Lại vì nói rõ Ba cõi khó sống, Ba đường dữ khổ nạn không phải là nơi cần sinh, chỉ có Phật Bồ đề là nơi về ở chân chính.

以歸依故，必生十方諸佛刹土，與菩薩居，受微妙樂。問病者言：

Dĩ quy y cố, tất sinh thập phương chư Phật sát thổ, dĩ Bồ-tát cư thụ vi diệu lạc. Vấn bệnh giả ngôn:

Dùng để quy y, tất sinh đất Phật mười phương, ở nơi Bồ-tát nhận vui vi diệu. Hỏi người bệnh rằng :

汝今樂生何佛土也？病者答言：我意樂生某佛世界。

Như kim nhạo sinh hà Phật thổ dã？ Bệnh giả đáp ngôn： Ngã ý nhạo sinh mỗ Phật thế giới.

Ông nay thích sinh về đất Phật nào？ Người bệnh trả lời: Ý tôi thích sinh...Thế giới Phật.

時說法人，當隨病者心之所欲，而為宣說佛土因緣、十六觀等，

Thời thuyết Pháp nhân， đương tùy bệnh giả tâm chi sở dục, nhi vi tuyên thuyết Phật thổ nhân duyên、 thập lục quán đẳng，

Lúc đó người thuyết Pháp, cần tùy theo mong muốn trong tâm của người bệnh, mà thuyết nhân duyên đất Phật quán thứ 16,

猶如西方無量壽國，一一具說，令病者心樂生佛土。為說法已，

do như Tây phương Vô Lượng Thọ quốc, nhất nhất cụ thuyết, linh bệnh giả tâm nhạo sinh Phật thổ. Vi thuyết Pháp dĩ,

giống như nước Tây phương của Vô Lượng Thọ Phật, nói cụ thể từng việc, giúp tâm của bệnh nhân thích sinh về đất Phật. Pháp được nói xong,

復教諦觀，隨何方國，佛身相好。觀相好已，復教 請佛及諸菩薩，

phục giáo đề quán, tùy hà phương quốc, Phật thân tướng hảo. Quán tướng hảo dĩ, phục giáo thỉnh Phật cập chư Bồ-tát,

lại dạy quan sát chính Pháp, tùy theo phương nước, thân Phật Tướng Hảo. Quan sát Tướng Hảo xong, lại dạy cách mời Phật và Bồ-tát,

而作是言：稽首如來·應·正 等覺，并諸菩薩摩訶薩，願哀愍我，

nhi tác thị ngôn： Khể thủ Như Lai Ứng Chính đẳng Giác, tịnh chư Bồ-tát Ma-ha-tát, nguyện ai mẫn ngã,

và nói rằng： Phục đĩnh lễ Như Lai Ứng Chính đẳng Giác, tất cả Bồ-tát Đại Bồ-tát, xin xót thương con,

拔濟饒益。我今奉請，為滅眾罪；復將弟子，

bạt tế nhiều ích. Ngã kim phụng thỉnh, vị diệt chúng tội, phục tương đệ-tử,

cứu vớt lợi ích. Con nay thỉnh cầu, vì diệt các tội, lại sẽ thành đệ tử,

隨佛菩薩生佛國土。第二第三亦如是說。

tùy Phật Bồ-tát sinh Phật quốc thổ. Đệ nhị đệ tam diệt như thị thuyết .

đi theo Phật Bồ-tát sinh đất nước Phật. Lần thứ hai lần thứ ba cũng giống như thế.

既教請已，復令病人稱彼佛名。十念成就，與受三歸，廣大懺悔。

Ký giáo thỉnh dĩ, phục linh bệnh nhân xưng bỉ Phật danh. Thập niệm thành tựu, dữ thụ tam quy, quảng đại sám hối.

Đã dạy xong lời thỉnh cầu, lại giúp bệnh nhân đọc tên Phật đó. Mười niệm hoàn thành, lại nhận 3 quy y, sám hối lớn rộng khắp.

懺悔畢已，復為病人受菩薩戒。若病人困不能言者，餘人代受及懺悔 等。

Sám hối tất dĩ, phục vị bệnh nhân thụ Bồ Tát giới. Nhược bệnh nhân khốn bất năng ngôn giả, dư nhân đại thụ cập sám hối đẳng .

Sám hối hoàn tất, lại vì người bệnh nhận giới Bồ-tát. Nếu người bệnh không thể nói được, người khác đại diện nhận và sám hối.

除不至心，然亦罪滅得菩薩戒。既受戒已，扶彼病人北首而臥、面向西方，

Trừ bất chí tâm, nhiên diệt tội diệt đắc Bồ-tát giới. Ký thụ giới dĩ, phù bỉ bệnh nhân Bắc thủ nhi ngọa、 diện hướng Tây phương,

Ngoại trừ không thành tâm, tuy nhiên cũng diệt tội được nhận Giới Bồ-tát. Đã nhận Giới xong, dìu người bệnh nằm đầu về hướng Bắc mặt quay về phía Tây,

開目閉目諦想於佛三十二相、八十隨形好，乃至十方諸佛亦復如是。

khai mục bết mục để tưởng ư Phật tam thập nhị tướng 、 bát thập tùy hình hảo, nãi chí thập phương chư Phật diệc phục như thị.

Mở mắt nhắm mắt suy tưởng đúng 32 Tướng của Phật 80 hình dáng tốt, thậm chí các Phật mười phương cũng lại như thế.

又為其說四諦因果、 十二因緣無明老死、苦空等觀。若臨命終，

Hựu vị kỳ thuyết Tứ đế nhân quả 、 thập nhị nhân duyên vô minh lão tử 、 khổ không đấng quan . Nhược lâm mệnh chung ,

Lại vì Người bệnh nói Tứ đế nhân quả, 12 Nhân duyên, ngu si già chết khổ không và cách quan sát.

Nếu sắp sửa chết,

看病餘人但為稱佛，聲聲莫絕。然稱佛名， 隨病者心稱其名號，

khán bệnh dư nhân dẫn vị xưng Phật, thanh thanh mặc tuyệt. Nhiên xưng Phật danh , tùy bệnh giả tâm xưng kỳ danh hiệu,

xem người bệnh người khác chỉ nói tên Phật, âm âm không dứt. Đương nhiên đọc tên Phật, tùy theo tâm của người bệnh mà đọc tên Phật,

勿稱餘佛，恐病者心而生疑惑。然彼病人命漸欲終，

vật xưng dư Phật, khủng bệnh giả tâm nhi sinh nghi hoặc. Nhiên bỉ bệnh nhân mệnh tiệm dục chung,

không đọc tên Phật khác, tâm người bệnh hoảng sợ mà sinh nghi hoặc. Tuy nhiên người bệnh đó mệnh dần kết thúc,

即見化佛及菩薩眾，持妙香花來迎行者。行者見時 便生歡喜，

tức kiến hóa Phật cập Bồ-tát chúng, trì diệu hương hoa lai nghênh hành giả. Hành giả kiến thời tiện sinh hoan hỷ,

tức thì nhìn thấy hóa thân Phật và các Bồ-tát, cầm hoa quý tới đón tiếp. Người bệnh khi nhìn thấy liền sinh tâm vui mừng,

身不苦痛、心不散亂，正見心生 如入禪定，尋即命終，

thân bất khổ thống 、 tâm bất tán loạn, Chính kiến tâm sinh như nhập Thiền định, tầm tức mệnh chung,

thân hết đau khổ tâm không tán loạn, tâm sinh Chính kiến như nhập vào Thiền định, tức thì bỏ mệnh,

必不退墮地獄、傍生、 餓鬼之苦。乘前教法，猶如壯士屈伸臂頃即生佛前。

tất bất thoái đọa địa ngục 、 bàng sinh 、 ngạ quỷ chi khổ. Thừa tiền giáo Pháp, do như tráng sĩ khuất thân tỷ khoảnh tức sinh Phật tiền.

nhất định không đọa khổ Địa ngục Quỷ đói Súc sinh. Trước khi nhận giáo Pháp, như người tráng sĩ duỗi thẳng tay chân giây phút tức thì sinh trước Phật.

若在家鄔波索迦、鄔波斯迦等，若命終後，當取亡者新好衣服及以隨身受用之物，

Nhược tại gia Ô- ba tác-ca 、 Ô- ba tư-ca đấng, nhược mệnh chung hậu, đương thủ vong giả tân hảo y phục cập dĩ tùy thân thụ dụng chi vật,

Nếu là Nam nữ Phật Tử tại gia, nếu sau khi đã chết, cần lấy quần áo mới và vật dụng tùy thân của người chết,

可分三分，為其亡者將施佛陀、 達磨、僧伽。由斯亡者業障轉盡，

khả phân tam phần, vị kỳ vong giả tương thí Phật-đà 、 Đạt-ma 、 Tăng già. Do tư vong giả nghiệp chướng chuyển tận,

cần chia làm 3 phần, vì người chết đó bố thí Phật Đà Đạt Ma Tăng Già. Do người chết đó nghiệp chướng chuyển hết,

獲勝功德福利之益。不應與其死屍著好衣等將以送之。何以故？無利益故。

hoạch thắng công đức phúc lợi chi ích. Bất ưng dữ kỳ tử thi trước hảo y đẳng tương dĩ tổng chi. Hà dĩ cố ? Vô lợi ích cố.

nhận được công đức phúc lợi ích. Không nên mặc quần áo tốt vào thân người chết, nên mang cho đi . Sao lại như thế ? Do vì không có lợi ích gì.

若出家苾芻、苾芻尼及求寂等，所有衣物及非衣物，如諸律教，餘同白衣。

Nhược xuất gia Tất-sô、Tất-sô-ni cập cầu tịch đẳng, sở hữu y vật cập phi y vật, như chư luật giáo,

đư đồng bạch y.

Nếu là người Nam nữ xuất gia tới khi chết, có quần áo vật dụng hoặc không có, như luật dạy, không giống với dân thường.

若送亡人至其殯所，可安下風，置令側臥，右脇著地，面向日光。於其上風，

Nhược tống vong nhân chí kỳ tẩn sở, khả an hạ phong, trí linh trắc ngoạ, hữu hiệp trước địa, diện hướng nhật quang. Ư kỳ thượng phong,

Nếu đưa người chết tới nơi an táng, có thể để ở cuối gió, đặt mền nghiêng, vai phải tiếp đất, mặt quay về hướng ánh nắng mặt trời. Ở phía đầu hướng gió,

當敷高坐，種種莊嚴。請一苾芻能讀經者 昇於法座，為其亡者讀無常經。

đương phu cao tọa, chủng chủng trang nghiêm. thỉnh nhất Tất-sô năng đọc Kinh giả thăng ư Pháp tòa, vị kỳ vong giả đọc Vô-thường Kinh.

Nên ngồi ở chỗ cao, mọi thứ trang nghiêm. Mời một Tất sô có thể đọc Kinh ngồi ở tòa Pháp, vì vong linh đó đọc Kinh Vô thường.

孝子止哀勿復啼哭，及以餘人，皆悉至心為彼亡者燒香散花，供養高座、

Hiếu tử chỉ ai vật phục đề khóc, cập dĩ dư nhân, giai tất chí tâm vị bị vong giả thiêu hương tán hoa, cúng dường cao tòa、

Nhà hiếu đừng sự đau buồn lại cũng không được khóc, cùng với các người khác, tất cả đều thành tâm vì vong linh đó đốt hương rắc hoa, cúng dường tòa cao,

微妙經典及散苾芻，然後安坐，合掌恭敬一心聽經。苾芻徐徐應為遍讀。

vi diệu Kinh điển cập tán Tất-sô, nhiên hậu an tọa, hợp chưởng cung kính nhất tâm thỉnh Kinh. Tất-sô từ từ ưng vị biến đọc.

Kinh điển vi diệu, cũng rắc lên Tất sô, sau đó ngồi yên, chắp tay cung kính nhất tâm nghe Kinh. Tất sô cần chậm rãi đọc hết Kinh.

若聞經者，各各自觀己身無常，不久磨滅，念離世間，入三摩地。

Nhược văn Kinh giả, các các tự quán kỹ thân Vô-thường, bất cử ma diệt, niệm ly thế gian, nhập tam-ma-địa.

Nếu người nghe Kinh, từng người tự thấy thân mình Vô thường, không lâu diệt hết, nghĩ rời thế gian, nhập Tam-ma địa.

讀此經已，復更散花燒香供養。又請苾芻隨誦何呪，呪無蟲水滿三七遍，灑亡者上。

Đọc thử Kinh dĩ, phục cánh tán hoa thiêu hương cúng dường. Hựu thỉnh Tất-sô tùy tụng hà chú, chú vô trùng thủy mãn tam thất biến, sái vong giả thượng.

Đọc xong Kinh này, lại rắc thêm hoa đốt hương cúng dường. Lại mời Tất sô tùy theo tụng chú, Chú nước vô trùng 21 lượt, vẩy lên vong linh.

復更呪淨黃土滿三七遍，散亡者身。然後隨意，或安窆堵波中，或以火焚，或屍陀林乃至土下。

Phục cánh chú tịnh hoàng thổ mãn tam thất biến, tán vong giả thân. Nhiên hậu tùy ý, hoặc an tốt đổ ba trung, hoặc dĩ hỏa phần, hoặc thi đà lâm nãi chí thổ hạ.

Lại thêm Chú hoàng thổ tịnh 21 lượt rắc lên thân người chết. Sau đó tùy ý, hoặc đưa vào trong tháp, hoặc mang thiêu, hoặc vào rừng chết, thậm chí chôn xuống đất.

以此功德因緣力故，令彼亡人，百千萬億俱胝那庾多劫，

Dĩ thử công đức nhân duyên lực cố, linh bỉ vong nhân, bách thiên vạn ức câu-chi na dữu đa Kiếp,

Do vì dùng lực nhân duyên công đức, giúp người chết đó, trăm nghìn vạn triệu Câu chi na dữu tha Kiếp,

十惡、四重、五無間業、謗大 乘經一切業報等障，一時消滅。

thập ác、tứ trọng、ngũ Vô gián nghiệp, báng Đại-thừa Kinh nhất thiết nghiệp báo đẳng chướng, nhất thời tiêu diệt.

mười điều ác, 4 tội nặng, tội A tì địa ngục, báng bỏ Đại thừa Kinh tất cả nghiệp báo và chương ngại cùng lúc tiêu diệt.

於諸佛前獲大功德，起智斷惑，得六神通及三明智，進入初地。

Ư chư Phật tiền hoạch đại công đức, khởi trí đoạn hoặc, đắc lục Thần thông cập Tam minh trí, tiến nhập Sơ địa.

Ở trước các Phật nhận công đức lớn, khởi trí tuệ đoạn trừ nghi hoặc, được 6 Thần thông và 3 minh, tiến nhập vào Sơ địa Bồ-tát.

遊歷十方，供養諸佛，聽受正法，漸漸修集無邊福慧。

Du lịch thập phương, cúng dưỡng chư Phật, thỉnh thụ chính pháp, tiệm tiệm tu tập vô biên phúc tuệ.

Du hành mười phương, cúng dưỡng các Phật, nhận nghe chính Pháp, dần dần tu tập vô biên phúc trí.

畢當證得無上菩提，轉正法輪度無央眾，趣大圓寂成最正覺。

Tất đương chứng đắc Vô-thượng Bồ-đề, chuyển chính Pháp luân độ vô ương chúng, thú Đại viên tịch thành tối Chính-giác.

Tất đang chứng được Bình đẳng Bồ-đề, thuyết Pháp độ thoát vô lượng chúng sinh, chuyển về nhập Đại Niết bàn thành Tối Chính giác.

臨終方訣

Lâm chung phương quyết.

Quyết yếu lúc sắp chết.

=====

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyễn Tánh Trần Tiến Khanh & Nguyễn Hiền Trần Tiến Huyền

Phật Tử Bùi Đức Huệ dịch 3/2010

=====